

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135 /2020/HS-PT

Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Thành.**

Các Thẩm phán: **Ông Phan H Cương.**

Ông Lưu Ngọc cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp A, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 801/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện Bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2019/HS-ST ngày 19 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo; Đại diện Bị hại kháng cáo.

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 19XX, tại Hà Nội.

Trú tại: Cùm , xã Thọ X, Hện Đan Ph, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Đ (Đã chết) và con bà Trần Thị V (Đã chết); Có vợ là

Trần Thị H; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; DA chỉ bản số: 267 ngày 22/4/2019, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu **Trần Diệu Ngọc A**, sinh năm 2001 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1976 và bà **Nguyễn Thị Diệu N**, sinh năm 1980 (Là bố mẹ đẻ của cháu Ngọc A).

Trú tại: Số 24 ngách 1/143 đường Xuân Phương, tổ 4, phường Phương CA, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2019, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO tải trọng 2400kg, BKS: 29C – 841.54 đi trên đường Trần Hữu Dực hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch. Khi bị cáo T điều khiển xe ô tô đi đến ngã ba Trần Hữu Dực giao đường CN1 (Khu công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm), Nam Từ Liêm, Hà Nội, do không chú ý quan sát nên ba đờ sóc phía trước xe ô tô 29C- 841.54 đâm vào cung sau chắn bùn xe máy điện do chị Trần Diệu Ngọc A (Sinh năm 2001, ĐKNKTT: Tổ dân phố số 4, phường Phương CA, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) điều khiển đang đi từ đường CN1 sang đường, cháu Ngọc A cùng xe máy điện bị văng vào đầu mồm dải phân cách cứng ở giữa làn dành cho xe ô tô và làn xe máy, xe thô sơ hướng đi đường Nguyễn Cơ Thạch. Cháu Ngọc A nằm bất tỉnh nên bị cáo T đã gọi xe taxi đưa cháu Ngọc A đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức và tử vong hồi 06 giờ 35 phút ngày 22/01/2019 tại nhà riêng ở tổ dân phố số 4, phường Phương CA, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 29C – 841.54;

- 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô mang tên bị cáo Lê Văn T, BKS 29C – 841.54;

- 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 29C – 841.54;

- 01 xe máy điện không có biển số.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đường Trần Hữu Dực đoạn giao cắt với đường CN1 (Khu công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm). Đường được rải nhựa đường, các phương tiện bố trí đi theo 02 chiều, đường có dải phân cách cứng ở giữa, từng chiều đường có dải phân cách cứng để phân chia làn dành cho xe ô tô với làn dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Tại khu vực giao cắt với đường khu công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm có vòng xuyên nhưng không có biển báo hiệu các phương tiện đi theo vòng xuyên tại bất kỳ chiều đường nào. Chiều đường hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch rộng 15m00, làn dành cho xe ô tô rộng 07m00, làn dành cho xe mô tô, xe thô sơ rộng 07m00, dải phân cách cứng chia làn đường rộng 01m00. Đường khu công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm rộng 16m00.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép dải phân cách cứng bên trái đường Trần Hữu Dực hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch làm chuẩn, lấy cột đèn chiếu sáng ký hiệu TT/13 làm điểm mốc.

Tại hiện trường còn 2 vết rê bánh kép của xe ô tô BKS: 29C – 841.54, vết có chiều hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch. Vết số 1 có chiều dài 24m10, chiều rộng 0m20; điểm đầu vết này cách mép đường làm chuẩn 6m80, điểm cuối của vết nằm phía dưới hàng bánh phía sau bên phải của xe ô tô. Vết số 2 có chiều dài 20m20, chiều rộng 0m18, điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5m55, điểm cuối nằm phía dưới hàng bánh phía sau bên trái của xe ô tô.

Xe ô tô BKS: 29C – 841.54 sau tai nạn dừng tại làn xe ô tô đường Trần Hữu Dực hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch. Mép bánh phía trước bên trái cách mép đường làm chuẩn 5m50, mép bánh phía sau bên trái cách

mép đường trên 5m70. Xe máy điện để lại vết cà trượt trên đường, vết có chiều dài 4m40, có hướng từ đường Xuân Phương đi đường Nguyễn Cơ Thạch và hơi chệch chéo về phía mép đường bên phải. Điểm đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5m65, điểm cuối nằm phía dưới chân chống chính phía bên trái của xe điện. Xe máy điện đổ nghiêng sang trái trên đường, đầu xe hướng về phía đường Xuân Phương và hơi chệch chéo về phía đường khu công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm. Đuôi xe máy nằm sát mép dải phân cách cứng phía bên phải làn dành cho xe ô tô chiều từ Xuân Phương đi Nguyễn Cơ Thạch. Tâm trục bánh trước của xe cách mép đường làm chuẩn 6m40, tâm trục bánh sau cách mép đường trên 6m80. Đo từ tâm bánh sau xe máy điện dọc theo lòng đường Trần Hữu Dực về phía Nguyễn Cơ Thạch đến tâm bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29C – 841.54 cách 7m20. Khóa chốt hiện trường: Đo từ tâm bánh trước xe máy điện dọc theo lòng đường Trần Hữu Dực về phía Xuân Phương đến cột đèn chiếu sáng ký hiệu TT/13 cách 5m00.

Kết quả dựng lại hiện trường:

Nạn nhân ngã tại vị trí của xe máy điện, bị xe máy điện đè lên hai chân, đầu gác lên bánh sau của xe máy điện. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 6m65. Đo từ đỉnh đầu nạn nhân dọc theo lòng đường về phía đường 70 đến tâm bánh trước xe máy điện cách 0m80.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Sưng nề đầu mặt. Vùng trán đỉnh thái dương phải có một vết rách da còn chỉ khâu dài (37x1) cm. Sờ nắn thấy lõm xương vùng đỉnh thái dương phải. Xây xát da vùng đỉnh kích thước (3x3) cm. Rách da vùng đỉnh chẩm trái còn chỉ khâu kích thước (3x1) cm. Rách da vùng chẩm kích thước (5x1.5)cm. Xây xát da giữa hai cung mày kích thước (2x2)cm. Xây xát da dưới mắt phải và thái dương phải kích thước (3x1)cm. Lỗ tai trái có ít máu khô. Hai lỗ mũi có ít nước bọt. Miệng có ít dịch.

Bầm tím da ngực trái kích thước (8x4)cm. Xây xát da thắt lưng trái kích thước (1x1,5)cm. Bầm tím da mặt trước cánh tay trái kích thước (3x2)cm và (1,5x1)cm.

Bầm tím da mặt sau cánh tay kích thước (3x2)cm. Bầm tím da mu bàn tay trái kích thước (3x3)cm. Xây xát da ô mô cái bàn tay phải kích thước (6x2,5)cm. Xây xát da mặt trước khuỷu tay phải kích thước (5x1,5)cm.

Bầm tím da mặt ngoài bàn chân phải kích thước (8x4)cm. Xây xát sưng nề mặt ngoài đùi kích thước (35x16)cm. Xây xát bầm tím da mặt trong cẳng chân trái kích thước (16x11)cm. Xây xát da mu bàn chân trái kích thước (4x2)cm. Xây xát da mắt cá ngoài bàn chân trái kích thước (6x3)cm. Xây xát da mặt sau 1/3 dưới đùi trái kích thước (2x2)cm và khuỷu chân trái kích thước (3x2)cm. Bầm tím mặt sau cẳng chân và đùi trái kích thước (37x13)cm. Biến dạng 1/3 dưới đùi.

Gia đình kiên quyết ngăn cản nên không thể tiến hành mổ tử thi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 76/GĐTT-TTPY ngày 09/02/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hà Nội kết luận:

- Do không mổ tử thi nên không kết luận được chính xác nguyên nhân chết.
- Nhiều khả năng nạn nhân Trần Diệu Ngọc A sinh năm 2001 tử vong do: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục hậu quả của đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt rất nặng đã được mổ cấp cứu lấy máu tụ giải tỏa não.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS: 29C – 841.54:

Chiều dài toàn bộ thân xe là 5m30, chiều dài từ tâm trục bánh trước đến tâm trục bánh sau cùng là 2m90, chiều rộng tính theo mép ngoài hai bên sườn xe là 1m70, chiều rộng tính theo mép ngoài hai bên gương chiếu hậu là 2m10, chiều cao tính từ nóc thùng xe là 2m60.

Tại mặt ngoài ba đờ sóc phía trước, phía trên đèn gầm bên trái có vết tỳ trượt theo chiều từ phải sang trái làm xước sơn màu xA, vết có diện (20,5x0,2)cm. Điểm đầu vết cách đất 62cm và cách mép bên trái ba đờ sóc 42cm.

Tại mặt ngoài mép phía dưới ba đờ sóc phía trước bên trái có vết tỳ trượt theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, vết làm xước sơn màu xA và bám dính nhiều

đất bần. Vết có diện (20x9)cm, điểm thấp nhất cách đất 42cm, cách mép bên trái ba đờ sóc 43cm.

Tại mặt ngoài phía dưới của ba đờ sóc phía trước, vị trí phía dưới biển số xe có vết tỳ trượt theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Vết làm xước sơn màu xA, diện (4x2,5) cm. Điểm thấp nhất cách đất 42cm. Điểm gần nhất cách mép bên trái ba đờ sóc 74cm.

Tại mặt ngoài của ba đờ sóc phía trước và mép phía trên bên trái của biển số xe phía trước có vết tỳ trượt theo chiều từ trước về sau làm xước sơn màu xA của ba đờ sóc và cong gập biển số xe. Vết có diện (11x5) cm, điểm thấp nhất cách đất 63,5cm.

Tại mặt ngoài bên trái biển số xe phía trước có nhiều vết tỳ trượt làm xước sơn màu đen tại mép biển số và tại vị trí số “5”, vết có diện (11x6,5)cm.

Tại mép biển số xe phía trước, phía trên số “8” và mặt ngoài ba đờ sóc tiếp giáp vị trí trên có vết tỳ trượt theo chiều từ trước về sau, vết làm xước sơn của xe và màu đen của biển số. Vết có diện (3,5x2) cm, điểm thấp nhất cách đất 61,5cm.

Tại mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ đầu xe có vết tỳ trượt làm lõm kim loại theo chiều từ trước về sau, vết có diện (22x30)cm. Tâm của vết cách mép bên phải của xe 70cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 106cm.

Kết quả khám nghiệm xe máy điện:

Tại mặt ngoài ốp kim loại chắn bùn phía trên bánh sau có nhiều vết tỳ trượt theo chiều từ sau về trước, từ phải sang trái làm lõm bẹp kim loại, xước sơn màu trắng, bề mặt còn bám dính chất màu xA dạng sơn, vết có diện (27x11)cm, điểm đầu vết cách đất 41cm.

Tại mặt ngoài phía bên phải má lốp bánh sau còn bám dính chất màu xA dạng sơn, vết có diện (8x5)cm. Điểm gần nhất cách chân van hơi 7cm ngược chiều cHển động tiến của bánh xe, vết có chiều từ phải sang trái.

Tại mặt ngoài bên phải má lốp bánh sau có vết tỳ trượt ngược chiều cHển động tiến của bánh xe, vết làm sạch bụi đất bẩn, làm lộ cao su màu đen, vết có diện (30x3) cm, điểm cuối của vết tỳ sát vào kim loại chân chống chính bên phải, làm bánh xe kẹt cứng tại vị trí này. Điểm cuối vết cách chân van hơi 15cm ngược chiều cHển động tiến của bánh xe. Tại cụm ốp nhựa đuôi xe và cụm đèn phía sau đuôi xe, kim loại tay nắm đuôi xe bị cong gập theo chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước, áp sát vào ốp kim loại chắn bùn phía sau. Mặt ngoài phía bên phải ốp nhựa đuôi xe còn bám dính chất màu xA dạng sơn diện (4x2,5)cm. Tại mặt ngoài phía dưới càng giảm sóc bên phải bánh xe phía sau còn bám dính chất màu xA dạng sơn diện (1x1)cm, vết cách đất 40cm.

Tại mặt ngoài bàn đế chân phía sau bên trái có vết tỳ trượt không rõ chiều hướng làm xước sơn màu đen trên diện (2x0,5) cm, điểm thấp nhất cách đất 22,5cm.

Tại mặt ngoài chân chống chính bên trái có nhiều vết tỳ trượt theo nhiều chiều hướng, vết làm xước sơn màu đen trên diện (13x7) cm, điểm thấp nhất cách đất 8cm.

Tại mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy phía bên trái có nhiều vết tỳ trượt chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau, vết có diện (43x19)cm, điểm đầu của vết cách đất 23cm.

Tại mặt ngoài đầu tay phA bên trái, chân tay phA bên trái, viền phía ngoài đèn pha phía trước có nhiều vết tỳ trượt theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau.

Tại mép phía trước bên trái giỏ xe có vết tỳ trượt theo chiều từ trước về sau, bề mặt còn bám dính bụi đất bẩn, vết có diện (19x4.5) cm.

Thiệt hại: Vỡ vụn đèn phía sau, bung bật yên xe bung ốp nhựa sàn đế chân của người điều khiển, bung rời cục ắc quy.

Tại bản kết luận giám định dấu vết va chạm số: 1116/C09-P3 ngày 20 tháng 03 năm 2019 của Viện khoa học hình sự kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xA ở mặt ngoài phía dưới chắn đà trước xe ô tô biển số 29C – 841.54, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt, biến

dạng kim loại, dính chất màu xA (Dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải cung sau chắn bùn bánh sau xe máy điện không biển số. Dấu vết va chạm ở xe máy điện không biển số tại vị trí này có chiều từ phải sang trái.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu xA (Dạng sơn) ở mặt trước chắn đà trước và mất sơn màu đen ở gờ nổi viền phía trên góc bên trái biển số trước xe ô tô 29C – 841.54 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ nhựa, dính chất màu xA và chất màu đen (Dạng sơn) ở mặt dưới ốp nhựa đèn hậu xe máy điện không biển số. Dấu vết va chạm ở xe máy điện tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước.

Xe ô tô BKS 29C – 841.54 của bị cáo Lê Văn T không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự khi xảy ra tai nạn. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 29C – 841.54 là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Văn T. Ngày 22/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô trên cùng 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô mang tên bị cáo Lê Văn T, BKS 29C – 841.54; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 29C – 841.54 cho bị cáo Lê Văn T.

Đối với chiếc xe máy điện không biển số là tài sản hợp pháp của chị Trần Diệu Ngọc A. Ngày 22/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy điện trên cho bà Nguyễn Thị Diệu Ninh, là mẹ đẻ của cháu Ngọc A.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 197/CT-VKSNTL, ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo **Lê Văn T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2019/HS-ST ngày 19/09/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 591 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, g Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30/09/2019 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 02/10/2019 Đại diện Bị hại kháng cáo tăng hình phạt hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T.

Ngày 17/02/2020 Đại diện Bị hại rút kháng cáo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội dA, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, không xem xét yêu cầu kháng cáo của đại diện Bị hại. Do có tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** từ 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là (Ba sáu) tháng. Ghi nhận thỏa thuận về bồi thường toàn bộ dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định vậy hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

2. Xét nội dung kháng cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo **Lê Văn T** tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, bị cáo **Lê Văn T** điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO tải trọng 2400kg, BKS: 29C- 841.54 đi đến ngã ba Trần Hữu Dực, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, do không chú ý quan sát nên ba dờ sộc phía trước xe ô tô 29C- 841.54 đâm vào cung sau chắn bùn xe máy điện do cháu Trần Diệu Ngọc A điều khiển, làm cháu Ngọc A bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức. Đến 6 giờ 35 phút ngày 22/01/2019, cháu Ngọc A đã tử vong tại nhà riêng ở phường Phương CA, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê văn T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Hành vi của bị cáo **Lê Văn T** là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển phương tiện xe ô tô không chú ý quan sát và không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm cháu Trần Diệu Ngọc A bị chết, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của cháu Ngọc A.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện Bị hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bị cáo Lê Văn T. Bị cáo là thương binh nặng, có công với cách mạng đã chết, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Văn T**.

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2019/HSST ngày 19 /09/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự;

III. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm. Kể từ ngày chấp hành xong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Lê Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Thọ X, Huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận thỏa thuận về bồi thường toàn bộ dân sự giữ Bị cáo và đại diện Bị hại.

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20/02 /2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm.
- VKSND quận Nam Từ Liêm.
- TAND quận Nam Từ Liêm.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.
- Ủy BND xã Thọ Xuân, Hện Đan Phượng.
- Đại diện gia đình Bị hại.
- Bị cáo.
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm.
- VKSND quận Nam Từ Liêm.
- TAND quận Nam Từ Liêm.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.
- Ủy BND xã Thọ Xuân, Hện Đan Phượng.
- Đại diện gia đình Bị hại.
- Bị cáo.
- Lru HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA\

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa.
- VKSND quận Đống Đa.
- TAND quận Đống Đa.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.
- Ủy BND xã Vĩnh Quỳnh, Hện ThA trì, TP..Hà Nội.
- Ủy BND xã Vân Phúc, Hện Phúc Thọ, TP.Hà Nội.
- Các bị cáo.
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành